

GIẢI THÍCH PHẨM HAI MƯƠI CHÍN: RẢI HOA

KINH: Bấy giờ Thích-đề-hoàn nhơn và Trời Tứ Thiên vương trong ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến các Trời Sắc cứu cánh nghĩ rằng: Tuệ mạng Tu-bồ-đề muốn tưới mưa pháp, chúng ta nên hóa làm hoa rải trên Phật, Bồ-tát ma-ha-tát, Tỳ-kheo Tăng, Tu-bồ-đề và Bát-nhã Ba-la-mật.

Thích-đề-hoàn nhơn và chư Thiên trong ba ngàn đại thiên thế giới, hóa làm hoa rải trên Phật, Bồ-tát ma-ha-tát, Tỳ-kheo Tăng và Tu-bồ-đề, cũng cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, ba ngàn đại thiên thế giới, hoa đều cùng khắp giữa hư không, hóa thành đài hoa, đoan nghiêm thù diệu. Tâm Tu-bồ-đề nghĩ rằng: Hoa của các Thiên tử rải đây, trên trời chưa từng thấy loại hoa như vậy, đây là hoa biến hóa, chẳng phải hoa từ cây sinh, hoa các Thiên tử ấy rải, từ cây tâm sinh ra; chẳng phải từ cây sinh ra.

Thích-đề-hoàn nhơn biết tâm Tu-bồ-đề nghĩ, nói với Tu-bồ-đề rằng: Đại đức! Hoa ấy là hoa chẳng phải cây sinh ra cũng chẳng phải cây tâm sinh ra.

Tu-bồ-đề nói với Thích-đề-hoàn nhơn rằng: Kiền-thi-ca! Ông nói hoa ấy là hoa chẳng phải cây sinh, cũng chẳng phải cây tâm sinh. Kiền-thi-ca! Hoa ấy nếu là pháp chẳng phải sinh, chẳng gọi là hoa.

Thích-đề-hoàn nhơn nói với Tu-bồ-đề rằng: Đại đức, chỉ có hoa ấy chẳng sinh, hay sắc cũng chẳng sinh; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng sinh?

Tu-bồ-đề đáp: Kiền-thi-ca! Chẳng phải chỉ hoa ấy chẳng sinh, sắc cũng chẳng sinh; nếu chẳng sinh thì chẳng gọi là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng sinh, nếu chẳng sinh thì chẳng gọi là thức. Sáu nhập, sáu thức, sáu xúc, thọ do sáu xúc làm nhân duyên sinh cũng như vậy. Thí Ba-la-mật chẳng sinh, nếu chẳng sinh thì chẳng gọi là Thí Ba-la-mật, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật chẳng sinh, nếu chẳng sinh thì chẳng gọi Bát-nhã Ba-la-mật. Nội không chẳng sinh, nếu chẳng sinh thì chẳng gọi nội không, cho đến vô pháp hữu pháp không chẳng sinh, nếu chẳng sinh thì chẳng gọi vô pháp hữu pháp không. Bốn niệm xứ chẳng sinh, nếu chẳng sinh thì chẳng gọi Bốn niệm xứ. Mười tám pháp không chung chẳng sinh, nếu chẳng sinh thì chẳng gọi Mười tám pháp không chung, cho đến Trí nhất thiết chủng chẳng sinh, nếu chẳng sinh thì chẳng gọi Trí nhất thiết chủng.

LUẬN: Thích-đề-hoàn nhơn và chư Thiên, nghe Tu-bồ-đề nói nghĩa

Bát-nhã, tất cả pháp đều là pháp đều là thật tướng, không có chỗ phân biệt. Tuy nói không mà đối với các pháp không có phá gì, cũng không mất các hành nghiệp và quả báo. Hàng Thanh-văn ở trước Phật nói được pháp thậm thâm ấy, Thích-đề-hoàn nơn v.v... đều hoan hỷ nghĩ rằng Tu-bồ-đề nói pháp không ngại không chướng. Thí như mưa đúng thời, như có quốc độ, tưới tắm hạt giống và mọi sự cần dùng nước, thường khổ vì không đủ nước, nếu đúng thời được mưa xuống khắp, thấm ướt hết thảy, thì mọi điều như nguyện. Pháp Tiểu thừa cũng như vậy. Lúc đầu mỗi mỗi tán thán bố thí, trì giới, thiền định, quán vô thường v.v... có hạn lượng, sau cuối mới nói Niết-bàn. Còn trong đây Tu-bồ-đề nói rõ từ khi mới phát tâm cho đến khi thành Phật đạo, chỉ nói Pháp thật tướng, không phân biệt gì. Thí như mưa lớn thấm ướt khắp Diêm-phù-đề, không chỗ nào không thấm.

Lại như đất trước tuy có hạt giống lúa, không mưa thì không mọc, hành giả cũng như thế. Tuy có nhân duyên, không gặp được mưa pháp, thì người đã phát tâm lại thối, người chưa phát khựng lại, nếu gặp được mưa pháp, thì người đã phát tâm được tăng trưởng, người chưa phát sẽ phát. Vì vậy nên nói như mưa trận mưa pháp.

Lại nữa, thí như gió giữ bụi đất, sức nóng, hơi độc v.v... gặp mưa thì tiêu diệt. Mưa pháp cũng như vậy, đất bụi “ác giác quán” ba độc bất thiện, gió giữ tà kiến, ác trùng tà sư, các ác tri thức ấy gặp được mưa Bát-nhã Ba-la-mật thì trừ diệt hết. Người mong trời mưa đúng thời nên cúng dường trời. Trời nghe mưa pháp rất có lợi ích, nên muốn cúng dường pháp, nghĩ rằng: Chúng ta nên biến hóa làm hoa rải trên Phật, Bồ-tát, Tỳ-kheo tăng và Tu-bồ-đề, cũng cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, vì Tu-bồ-đề khéo nói Bát-nhã ấy, kính ngài trọng ngài gọi là chân cúng dường. Bát-nhã Ba-la-mật ấy phần nhiều nói về các pháp không, lại trên nói muốn được như người biến hóa nghe pháp, theo tướng đó nên lấy hoa biến hóa cúng dường.

Lại nữa, chư thiên lúc đương hoan hỷ bèn khởi tâm cúng dường, không cần lại lấy nhiều, liền hóa làm hoa rải trên Phật, Tu-bồ-đề, các Bồ-tát, Tỳ-kheo tăng và Bát-nhã Ba-la-mật.

Hoa rải trên Phật là cúng dường Phật bảo, rải trên Bồ-tát, Tu-bồ-đề và Bát-nhã Ba-la-mật là cúng dường Pháp bảo, rải trên Tỳ-kheo Tăng là cúng dường Tăng bảo. Nghĩ như vậy rồi, tùy ý biến hóa cúng dường Tam Bảo. Đại phước đức thành tựu nên sở nguyện theo tâm đều được như ý, không cầu nơi khác.

Hỏi: Đài hoa đóa nghiêm là do sức của ai?

Đáp: Đó là sức của chư Thiên, chư Thiên phước đức tự tại nên có thể làm nhỏ thành lớn. Có người nói đó là thần lực của Phật, Phật do Bát-nhã Ba-la-mật này có công đức lớn, trong lúc tạo nhân ít mà quả báo rất lớn, thành tựu Phật đạo, thế nên hiện ra sự lạ ấy, Tu-bồ-đề liền phân biệt biết ngay chẳng phải là hoa thật.

Thích-đề-hoàn nhơn biết Tu-bồ-đề đã hiểu hoa biến hóa đó, nên nói với Tu-bồ-đề rằng: Đại đức! Hoa ấy là hoa chẳng phải sinh; hoa chẳng phải sinh là nói hoa ấy vô sinh, không, không có xuất sinh. Tu-bồ-đề nói Bát-nhã Ba-la-mật các pháp vô sinh không tịch ấy, nên lấy hoa vô sinh để cúng dường.

Cây tâm là, chư Thiên theo ý nghĩ liền được. Nói tóm lược là, cây trời ứng theo ý muốn nghĩ liền đến, nên nói cây tâm.

Thích-đề-hoàn nhơn nạn hỏi Tu-bồ-đề nên nói hoa ấy vô sinh, cơ sao nói hoa ấy không từ cây sinh? Tu-bồ-đề gạn lại rằng: Nếu không sinh, cơ sao gọi là hoa? Nơi pháp không sinh, không có phân biệt là hoa hay chẳng phải hoa.

Bấy giờ Thích-đề-hoàn nhơn tâm phục mà hỏi: Chỉ là hoa không sinh, các pháp cũng không sinh ư?

Tu-bồ-đề đáp: Chẳng phải chỉ là hoa không sinh, mà sắc cũng không sinh. Vì cơ sao? Vì nếu một pháp không, thì hết thấy pháp đều không. Nếu hành giả đối một pháp không, thì hết thấy pháp đều không. Nếu hành giả đối một pháp quyết định biết rõ là không, thì đối hết thấy pháp cũng rõ ràng. Nếu năm uẩn không sinh, thì chẳng phải tướng năm uẩn, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

KINH: Bấy giờ Thích-đề-hoàn nhơn nghĩ rằng: Tuệ mạng Tu-bồ-đề có trí rất sâu, không phá hoại giả danh mà nói thật tướng các pháp (Kinh Đại Bát-nhã ghi: Không trái giả danh – ND).

Phật biết tâm niệm của Thích-đề-hoàn nhơn, nói với Thích-đề-hoàn nhơn rằng: Đúng vậy, đúng vậy! Kiền-thi-ca! Tu-bồ-đề có trí rất sâu, không phá hoại giả danh mà nói thật tướng các pháp.

Thích-đề-hoàn nhơn bạch Phật rằng: Đại đức Tu-bồ-đề không phá hoại giả danh mà nói thật tướng các pháp như thế nào?

Phật bảo Thích-đề-hoàn nhơn: Sắc chỉ là giả danh, Tu-bồ-đề không phá hoại giả danh mà nói thật tướng các pháp; thọ, tướng, hành, thức chỉ là giả danh, Tu-bồ-đề cũng không phá hoại giả danh mà nói thật tướng các pháp. Vì cơ sao? Vì thật tướng của các pháp không có hoại và chẳng hoại, nên Tu-bồ-đề nói cũng không có hoại và chẳng hoại; mắt cho đến ý và xúc làm nhân duyên sinh các thọ cũng như vậy. Thí Ba-la-mật cho

đến Bát-nhã Ba-la-mật; nội không cho đến vô pháp hữu pháp không; Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung cũng như vậy. Quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật, đạo Bồ-tát, Phật đạo, Nhất thiết trí, Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi Phật, Phật, chỉ là giả danh. Tu-bồ-đề không phá hoại giả danh mà nói thật tướng các pháp. Vì sao? Vì thật tướng của các pháp ấy không có hoại và chẳng hoại. Tu-bồ-đề nói cũng không có hoại và chẳng hoại. Như vậy, Kiều-thi-ca, Tu-bồ-đề không phá hoại giả danh mà nói thật tướng các pháp.

Tu-bồ-đề nói với Thích-đề-hoàn nhưn rằng: Đúng vậy, đúng vậy! Kiều-thi-ca! Như Phật nói các pháp chỉ là giả danh, Bồ-tát ma-ha-tát nên biết như vậy, các pháp chỉ là giả danh, nên học Bát-nhã Ba-la-mật như vậy.

Kiều-thi-ca! Bồ-tát ma-ha-tát học như vậy là chẳng học sắc, chẳng học thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì không thấy sắc là cái sẽ có thể học; không thấy thọ, tướng, hành, thức là cái sẽ có thể học. Bồ-tát ma-ha-tát học như vậy là không học Thí Ba-la-mật. Vì sao? Vì không thấy Thí Ba-la-mật là cái sẽ có thể học; cho đến không học Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì không thấy Bát-nhã Ba-la-mật là cái sẽ có thể học. Học như vậy là không học nội không, cho đến vô pháp hữu pháp không. Vì sao? Vì không thấy nội không cho đến vô pháp hữu pháp không là cái sẽ có thể học. Học như vậy là không học Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung. Vì sao? Vì không thấy Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung là cái sẽ có thể học. Học như vậy là không học quả Tu-đà-hoàn cho đến Trí nhất thiết chủng. Vì sao? Vì không thấy quả Tu-đà-hoàn cho đến Trí nhất thiết chủng là cái sẽ có thể học.

Bấy giờ, Thích-đề-hoàn nhưn nói với Tu-bồ-đề rằng: Bồ-tát ma-ha-tát vì sao không thấy sắc, cho đến không thấy Trí nhất thiết chủng?

Tu-bồ-đề đáp: Sắc, sắc không, cho đến Trí nhất thiết chủng, Trí nhất thiết chủng không. Kiều-thi-ca! Sắc không không học sắc không cho đến Trí nhất thiết chủng không không học Trí nhất thiết chủng không. Kiều-thi-ca! Nếu không học không như vậy, ấy gọi là học không vì không hai. Bồ-tát ma-ha-tát học sắc không vì không hai cho đến học Trí nhất thiết chủng không vì không hai. Nếu học sắc không vì không hai cho đến học Trí nhất thiết chủng không vì không hai là Bồ-tát ma-ha-tát có thể Thí Ba-la-mật vì không hai, cho đến có thể học Bát-nhã Ba-la-mật vì không hai; có thể học Bốn niệm xứ vì không hai, cho đến có thể học Mười tám pháp không chung vì không hai; có thể học quả

Tu-đà-hoàn vì không hai, cho đến có thể học Trí nhất thiết chũng vì không hai. Bồ-tát ấy có thể học vô lượng vô biên vô số Phật pháp, nếu có thể học vô lượng vô biên vô số Phật pháp là Bồ-tát không vì sắc tăng mà học, không vì sắc giảm mà học, cho đến không vì Trí nhất thiết chũng tăng mà học, không vì Trí nhất thiết chũng giảm mà học. Nếu không vì sắc tăng mà học, giảm mà học, cho đến không vì Trí nhất thiết chũng tăng mà học, giảm mà học, thì Bồ-tát ấy, không vì nhiếp thọ sắc mà học, không vì hoại diệt sắc mà học, cũng không vì nhiếp thọ thọ, tướng, hành, thức mà học, cũng không vì hoại diệt thọ, tướng, hành, thức mà học, cho đến cũng không vì nhiếp thọ Trí nhất thiết chũng mà học, cũng không vì hoại diệt mà học.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề: Bồ-tát ma-ha-tát học như vậy, không vì nhiếp thọ sắc mà học, không vì hoại diệt sắc mà học, cho đến Trí nhất thiết chũng cũng không vì nhiếp thọ mà học, cũng không vì hoại diệt mà học.

Tu-bồ-đề nói: Bồ-tát ma-ha-tát nếu học như vậy, không vì nhiếp thọ sắc mà học, không vì hoại diệt sắc mà học, cho đến Trí nhất thiết chũng cũng không vì nhiếp thọ mà học, cũng không vì hoại diệt mà học.

Tu-bồ-đề! Vì nhân duyên gì Bồ-tát ma-ha-tát không vì nhiếp thọ sắc mà học, không vì hoại diệt sắc mà học, cho đến Trí nhất thiết chũng cũng không vì nhiếp thọ mà học, cũng không vì hoại diệt mà học?

Tu-bồ-đề nói: Sắc ấy không thể nhiếp thọ, cũng không có người nhiếp thọ sắc, cho đến Trí nhất thiết chũng không thể nhiếp thọ, cũng không có người nhiếp thọ, vì trong ngoài không.

Xá-lợi-phất! Như vậy, Bồ-tát ma-ha-tát không nhiếp thọ hết thủy pháp nên có thể đạt đến Trí nhất thiết chũng.

Khi ấy Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề rằng: Bồ-tát ma-ha-tát học Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, có thể đạt đến Trí nhất thiết chũng ư?

Tu-bồ-đề đáp: Bồ-tát ma-ha-tát học Bát-nhã Ba-la-mật như vậy có thể đạt đến Trí nhất thiết chũng vì không nhiếp thọ tất cả pháp.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát ma-ha-tát đối với tất cả pháp không nhiếp thọ, không hoại diệt mà học, thì làm sao có thể đạt đến Trí nhất thiết chũng?

Tu-bồ-đề đáp: Bồ-tát ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật chẳng thấy sắc sinh, chẳng thấy sắc diệt, chẳng thấy sắc thọ, chẳng thấy sắc chẳng thọ, chẳng thấy sắc nhơ, chẳng thấy sắc sạch, chẳng thấy sắc tăng, chẳng thấy sắc giảm. Vì sao? Xá-lợi-phất! Vì sắc, tánh sắc không;

thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng thấy sinh, cũng chẳng thấy diệt, cũng chẳng thấy thọ, cũng chẳng thấy chẳng thọ, cũng chẳng thấy nhớ, cũng chẳng thấy sạch, cũng chẳng thấy tăng, cũng chẳng thấy giảm. Vì sao? Vì thức, tánh thức không, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng chẳng thấy sinh, cũng chẳng thấy diệt, cũng chẳng thấy thọ, cũng chẳng thấy chẳng thọ, cũng chẳng thấy nhớ, cũng chẳng thấy sạch, cũng chẳng thấy tăng, cũng chẳng thấy giảm. Vì sao? Vì Trí nhất thiết chủng, tánh Trí nhất thiết chủng không.

Xá-lợi-phất! Như vậy, Bồ-tát ma-ha-tát vì tất cả pháp chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng thọ, chẳng bỏ, chẳng nhớ, chẳng sạch, chẳng hợp, chẳng tán, chẳng tăng, chẳng giảm, nên học Bát-nhã Ba-la-mật có thể đạt đến Trí nhất thiết chủng, vì không học không đến vậy.

LUẬN: Thích-đề-hoàn nơn hoan hỷ nói: Tu-bồ-đề trí rất sâu, không phá hoại giả danh mà nói thật tướng các pháp.

Bấy giờ Phật khen Tu-bồ-đề rằng: Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời giải thích.

Hỏi: Cớ sao Phật khen Tu-bồ-đề?

Đáp: Chỉ dạy người mà không tự cao, còn đệ tử thì thừa thuận giáo pháp của thầy. Có người thầy nói đệ tử không tin thọ, đệ tử nói thầy không nghe; như người phàm phu khi ở giữa chúng nói pháp, tất cả lời nói đều bị phá không tin thọ. Vì Phật không có tâm tôi, ta, nên khen Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy!

Lại nữa, Phật lấy tâm đại bi, muốn khiến chúng sinh tin thọ lời Tu-bồ-đề nói nên khen trí Tu-bồ-đề rất sâu.

Năm uẩn do nhân duyên hòa hợp sinh, không có tánh nhất định, chỉ có giả danh, giả danh thật tướng là năm uẩn như như, pháp tánh, thật tế. Tu-bồ-đề nói không trái lý ấy. Vì sao? Vì Thánh nhân biết danh tự là Tục đế, thật tướng là đệ nhất nghĩa đế. Có sự nói ra là tùy theo người phàm phu, còn trong đệ nhất nghĩa đế không kia đây, cũng không tranh cãi, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy, Chúng sinh không, cho đến kẻ biết, kẻ thấy cũng không. Tu-đà-hoàn chỉ có giả danh, cho đến Phật cũng như vậy.

Bồ-tát muốn biết hết thủy pháp giả danh, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật. Vì cớ sao? Vì hết thủy pháp chỉ có giả danh, đều không thuận theo tướng rốt ráo không của Bát-nhã Ba-la-mật.

Học như vậy không học sắc là, trong pháp giả danh không có sắc nhất định. Nếu không có sắc thì làm sao học sắc. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng năm mắt tìm sắc, mà không thấy sắc ấy. Tướng ngã hoặc vô ngã, cho

đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Hỏi: Vì sao chẳng thấy sắc?

Đáp: Trong sắc, tướng sắc không, không thể có được, không thể thấy tức là tự tướng không, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Lại nữa, không học sắc là, sắc ấy không, tức tự không thể học sắc không, vì các pháp duyên biết tướng khác, không duyên biết tướng mình. Thí như người cưỡi ngựa, chẳng phải ngựa cưỡi ngựa.

Hỏi: Nếu không học hết thấy pháp như vậy, làm sao học Nhất thiết trí?

Đáp: Trong đây nói nếu đối với các pháp không mà không chấp trước ấy là chân thật học sắc không. Nếu lại chấp trước không, ấy là phá các pháp mà không phá không. Nếu người phá sắc mà không chấp trước không, thì đó là sắc và không không hai không khác. Ấy là học được sắc không, vì không thể có được nên chẳng thấy, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Vô lượng vô biên vô số Phật pháp là khen Trí nhất thiết chủng. Trí nhất thiết chủng trên ở trong tâm Bồ-tát thì có hạn lượng, ở trong tâm Phật thì không hạn lượng. Vì vậy nên trên tuy nói học Phật pháp, nay lại nói riêng. Nếu học được như vậy, là chánh hành đạo Bồ-tát, học sắc không tăng không giảm. Tăng là nếu chỉ thấy bốn đại và bốn đại tạo sắc (sắc, hương, vị, xúc) hòa hợp thành thân, thì không sinh tâm chấp trước, để đối với thân này khởi lên các tướng nam nữ, tốt xấu, dài ngắn v.v... cho nhất định là có thật sinh tâm nhiễm đấm; ấy là tăng. Nếu phá sắc khiến cho không, tâm nhiễm đấm không ấy; ấy là giảm; cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Chẳng thọ chẳng diệt là, vì không, nên chẳng thọ nghiệp quả, nhân duyên nối nhau nên chẳng diệt. Trong đây Tu-bồ-đề tự nói nhân duyên: Sắc, thọ là không thể có được nên chẳng thọ, lại vì sắc trong ngoài không nên chẳng thọ; sắc trong ngoài không, vì không, nên chẳng diệt.

Hỏi: Nếu lấy Mười tám không mà làm các pháp không, sao trong đây chỉ nói nội ngoài không?

Đáp: Sắc thọ là không có, nên nói nội không, sắc không thể thọ nên nói ngoại không. Vì Nội ngoại không thì nhiếp tất cả pháp không, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy. Nếu Bồ-tát học được như vậy thì xuất sinh Trí nhất thiết chủng, vì Trí nhất thiết chủng là tướng không chướng ngại. Nếu Bồ-tát quán tất cả pháp như hư không, không chướng ngại, thì ấy là học Trí nhất thiết chủng, vì nhân quả giống nhau.

Xá-lợi-phất nghĩ rằng: Bồ-tát nên phải diệt tất cả phiền não, nên

phải lãnh thọ tất cả các pháp, nay học không thọ không diệt thì làm sao xuất sinh Trí nhất thiết chủng? Nghĩ như vậy rồi, hỏi Tu-bồ-đề, Tu-bồ-đề đáp: Phá tướng sinh của tất cả pháp nên chẳng sinh, phá tướng vô thường của tất cả pháp nên chẳng diệt. Quán các tội lỗi của tất cả pháp nên chẳng thọ, quán các lợi ích của tất cả pháp nên chẳng bỏ. Tất cả pháp tánh thường thanh tịnh nên chẳng nhớ, tất cả pháp hay sinh tâm nhiệm trước nên chẳng sạch, tất cả pháp tuy là có làm không làm, khởi diệt, ra vào, qua lại v.v... mà chẳng nhiều chẳng ít, chẳng tăng chẳng giảm. Ví như biển cả, muôn dòng chảy về mà chẳng tăng, hỏa châu nấu không giảm. Các pháp cũng như vậy, vì pháp tánh thường trú, vì tất cả pháp tự tánh không thể có được.

Học được như vậy thì xuất sinh đạt đến Trí nhất thiết chủng, không thấy tướng học, không thấy tướng xuất, không thấy tướng Bồ-tát, không thấy tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Trong đây nói lược nên chỉ nói không học không xuất.

KINH: Bấy giờ, Thích-đề-hoàn nơn hỏi Xá-lợi-phất: Bồ-tát ma-ha-tát nên tìm Bát-nhã Ba-la-mật ở đâu?

Xá-lợi-phất đáp: Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát nên tìm ở trong phẩm Tu-bồ-đề nói.

Thích-đề-hoàn nơn hỏi Tu-bồ-đề: Đó là do thần lực của ông sai Xá-lợi-phất nói Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát nên tìm ở trong phẩm Tu-bồ-đề ư?

Tu-bồ-đề đáp Thích-đề-hoàn nơn: Chẳng phải do thần lực của tôi.

Thích hoàn nơn hỏi Tu-bồ-đề: Ấy là do thần lực của ai?

Tu-bồ-đề đáp: Là do thần lực của Phật.

Thích-đề-hoàn nơn nói: Hết thấy pháp đều không có chỗ lãnh thọ, cố sao nói đó là do thần lực của Phật? Vì lìa tướng không có chỗ lãnh thọ (Kinh Đại Bát-nhã ghi: Không chỗ nương tựa giữ gìn) Như Lai không thể có được; lìa như như, Như Lai không thể có được?

Tu-bồ-đề nói với Thích-đề-hoàn nơn: Đúng vậy, đúng vậy! Kiêu-thi-ca! Lìa tướng không có chỗ lãnh thọ, Như Lai không thể có được; lìa như như, Như Lai cũng không thể có được. Trong tướng không có chỗ lãnh thọ, Như Lai không thể có được; trong như như Như Lai không thể có được; trong sắc như như, Như Lai như như không thể có được, trong Như Lai như như, sắc như như không thể có được; trong tướng sắc pháp, tướng Như Lai pháp không thể có được; trong tướng Như Lai pháp, tướng sắc pháp không thể có được; trong tướng thọ, tướng, hành, thức

pháp cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Kiều-thi-ca! Trong Như Lai, sắc như như chẳng hợp chẳng tán (Kinh Đại Bát-nhã ghi: Chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng); trong thọ, tưởng, hành, thức như như chẳng hợp chẳng tán; Như Lai lìa sắc như như, chẳng hợp chẳng tán, lìa thọ, tưởng, hành, thức như như chẳng hợp chẳng tán, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Như Lai với tướng sắc pháp chẳng hợp chẳng tán, với tướng thọ, tưởng, hành, thức pháp chẳng hợp chẳng tán, Như Lai với tướng lìa sắc pháp, chẳng hợp chẳng tán, với tướng lìa thọ, tưởng, hành, thức pháp, chẳng hợp chẳng tán, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Kiều-thi-ca! Như vậy trong hết thấy pháp chẳng hợp chẳng tán, thì thần lực Phật không dùng pháp sở thọ. (vì không y trì – ND).

Như Kiều-thi-ca nói, Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát nên tìm ở chỗ nào? Kiều-thi-ca! Không nên ở trong sắc tìm Bát-nhã Ba-la-mật, cũng không nên lìa sắc tìm Bát-nhã Ba-la-mật, không nên ở trong thọ, tưởng, hành, thức tìm Bát-nhã Ba-la-mật, cũng không nên lìa thọ, tưởng, hành, thức tìm Bát-nhã Ba-la-mật. Vì cố sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật với sắc, thọ, tưởng, hành, thức, tất cả pháp ấy đều chẳng hợp chẳng tán, không sắc, không hình, không đối, chỉ một tướng tức là vô tướng, cho đến trong Trí nhất thiết chủng không nên tìm Bát-nhã Ba-la-mật, cũng không nên lìa Trí nhất thiết chủng tìm Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật với Trí nhất thiết chủng, tất cả pháp ấy đều chẳng hợp chẳng tán, không sắc, không hình, không đối, chỉ một tướng tức là vô tướng. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải sắc, cũng chẳng phải lìa sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức, cho đến chẳng phải Trí nhất thiết chủng, cũng chẳng phải lìa Trí nhất thiết chủng. Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải sắc như, cũng chẳng phải lìa sắc như, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức như, cũng chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức như.

Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải sắc pháp, cũng chẳng phải lìa sắc pháp; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức pháp, cũng chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức pháp; cho đến chẳng phải Trí nhất thiết chủng như, cũng chẳng phải lìa Trí nhất thiết chủng như.

Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải pháp Trí nhất thiết chủng, cũng chẳng phải lìa pháp Trí nhất thiết chủng. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì hết thấy pháp đều không có gì, không thể có được, vì không có gì, không thể có được nên Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải sắc, cũng chẳng phải lìa sắc; chẳng phải sắc như, cũng chẳng phải lìa sắc như; chẳng phải sắc

pháp, cũng chẳng phải là sắc pháp, cho đến chẳng phải Trí nhất thiết chung, cũng chẳng phải là Trí nhất thiết chung; chẳng phải Trí nhất thiết chung như, cũng chẳng phải là Trí nhất thiết chung như; chẳng phải pháp Trí nhất thiết chung, cũng chẳng phải là pháp Trí nhất thiết chung.

LUẬN: Hỏi: Phật, Xá-lợi-phất, Tu-bồ-đề, từ trước lại đây đã dùng mỗi mỗi nhân duyên thuyết minh tướng Bát-nhã Ba-la-mật, nay cố gì Thích-đề-hoàn nhưn hỏi nên tìm Bát-nhã ở đâu?

Đáp: Đây không hỏi về thể Bát-nhã, chỉ hỏi việc ngôn thuyết danh tự Bát-nhã có thể tụng đọc. Thế nên Xá-lợi-phất nói: Nên tìm nơi phẩm của Tu-bồ-đề nói.

Tu-bồ-đề ưa nói không, vì thường khéo tu tập không. Xá-lợi-phất tuy trí tuệ đệ nhất, vì không có tâm tôi, ta, tật đố, lại dứt pháp ái nên nói hãy tìm ở nơi phẩm của Tu-bồ-đề nói.

Hỏi: Phật nơi nơi nói Bát-nhã Ba-la-mật, muốn sánh với điều Tu-bồ-đề nói gấp trăm ngàn vạn không thể dùng toán số thí dụ sánh được, cố sao không nói tìm trong phẩm của Phật nói?

Đáp: Ý của Thích-đề-hoàn nhưn là trừ Phật ra, ai là người khéo nói? Vì vậy Phật suy cử Tu-bồ-đề.

Lại nữa, Phật thường ngày đêm sáu thời, dùng Phật nhãn quán xét chúng sinh, không để cho họ vì không nghe pháp phải đọa lạc, nên tùy chỗ chúng sinh có thể hiểu, có thể được, có thể tu tập mà nói. Hoặc nói Bát-nhã Ba-la-mật vô thường, khổ, không, vô ngã, như bệnh, như ung v.v... gọi là Bát-nhã Ba-la-mật, hoặc phân biệt tướng chung tướng riêng của các pháp, hoặc nói các pháp nhân duyên hòa hợp sinh, không có kẻ làm, kẻ thọ, kẻ biết, kẻ thấy, gọi là Bát-nhã Ba-la-mật. Hoặc nói pháp không, hoặc nói rốt ráo không, gọi là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì vậy nên không bảo nên tìm trong phẩm của Phật dạy.

Lại, tâm niệm Thích-đề-hoàn nhưn không biết thế nào chắc chắn là tướng Bát-nhã nhất định. Vì vậy Xá-lợi-phất nói Tu-bồ-đề thường thâm nhập không, lời nói ra đều hướng về không, cái không được nói ấy cũng không, cho nên nói hãy tìm trong phẩm của Tu-bồ-đề nói. Thích-đề-hoàn nhưn hoan hỷ tán thán Tu-bồ-đề rằng: Thần lực đại đức rất lớn! Tu-bồ-đề khiêm nhường nói: Chẳng phải sức tôi, đó là thần lực nhiếp thọ của Phật.

Thích-đề-hoàn nhưn nói: Nếu hết thấy pháp đều không có nhiếp thọ làm sao nói đó là thần lực nhiếp thọ của Phật? Nếu là tướng không nhiếp thọ thì Như Lai không thể có được, là như như thì Như lai không thể có

được. Thích-đề-hoàn nhơn nghĩ rằng: Hết thấy không có tướng nhiếp thọ, hết thấy pháp không, không nơi nương tựa, thì làm sao nói nhất định có Như Lai? Nếu không có Như Lai làm sao có thần lực nhiếp thọ?

Lại, lia tướng không nhiếp thọ thì Như Lai cũng không thể có được, nay lia như như, Như Lai không thể có được.

Hỏi: Tướng không nhiếp thọ với như như có gì sai khác?

Đáp: Thật tướng các pháp cũng gọi là không nhiếp thọ, cũng gọi là như như. Các pháp không thể dính mắc nên gọi là không nhiếp thọ, các hý luận không thể phá hoại nên gọi là như như. Nay nơi không, Như Lai không thể có được, lia không, cũng không thể có được.

Tu-bồ-đề nhận đúng, nói: Đúng vậy, đúng vậy! Nay Tu-bồ-đề nói rộng việc ấy, nơi tướng không nhiếp thọ, tướng như như, Như Lai không thể có được; hoặc dùng danh tự Phật, gọi là Như Lai; hoặc dùng danh tự chúng sinh gọi là Như Lai (Tathagata).

Như đời trước đến, đời sau cũng đi như vậy, ấy cũng gọi là Như Lai, cũng gọi là Như Khứ. Như trong mười bốn trí nạn nói: Sau khi chết Như Khứ (Như Lai) là có tồn tại hay không tồn tại? Hay cũng có cũng không tồn tại? Hay cũng chẳng phải có chẳng phải không tồn tại?

Phật gọi là Như Lai, là như Phật Định Quang (Nhiên đăng) hành sáu Ba-la-mật, được thành Phật đạo. Phật Thích-ca vẫn cũng như vậy mà đến, nên gọi là Như Lai.

Như Phật Định Quang có trí biết các pháp như như, từ trong như như mà đến, nên gọi là Như Lai. Phật Thích-ca vẫn cũng như vậy mà đến, nên gọi là Như Lai.

Trong hai nghĩa Như Lai trên, đây là nói về Phật Như Lai. Nhân hiểu Phật Như Lai không có gì, hết thấy chúng sinh, hết thấy pháp, đều như vậy, cũng không có gì, không có nghĩa nhiếp thọ và Như Lai. Như trước đã nói, nay sẽ lược nói lại. Tướng không nhiếp thọ, tướng Như Lai đều không, không có gì, không có tướng nhiếp thọ, không có tướng như như, vì không có định tánh nên không có Như Lai.

Có người nói: Có hai cách nói thật tướng các pháp: 1. Tướng các pháp rất ráo không, là thật; 2. Có người nói rất ráo không ấy có thể chỉ có thể nói, nên chẳng phải thật. Như tướng Niết-bàn chẳng thể chỉ, chẳng thể nói, ấy gọi là thật. Nơi hai việc ấy, trong rất ráo không, Như Lai không thể có được, trong thật tướng phá rất ráo không, Như Lai cũng không thể có được. Rất ráo không tức là tướng không nhiếp thọ, thật tướng phá rất ráo không tức là như như. Từ đây trở đi, nói rộng hai nghĩa. Nơi năm uẩn cho đến Trí nhất thiết chủng, Như Lai không thể

có được, vì Như Lai không thể có được, làm sao sẽ có thần lực Như Lai? Như Lai không thể có được, như trên đã nói. Năm uẩn chẳng phải Như Lai, lìa năm uẩn chẳng phải Như Lai, năm uẩn không ở trong Như Lai, Như Lai không ở trong năm uẩn, Như Lai cũng chẳng có năm uẩn; tướng năm uẩn sinh diệt vô thường, khổ, không, vô ngã, nên chẳng phải là Như Lai, nếu là Như Lai thì Như Lai cũng phải sinh diệt.

Lại nữa, năm uẩn là năm pháp, Như Lai là một, làm sao năm pháp làm một? Nếu năm tức là một, một cũng phải tức là năm? Nếu như vậy, pháp thế gian, pháp xuất thế gian đều bị rối loạn, hư hoại. Do các nhân duyên như vậy nên năm uẩn chẳng phải Như Lai. Nếu lìa năm uẩn có Như Lai, thì Như Lai phải không có thấy, không có nghe, không có biết, không có hiểu, cũng không có cảm giác khổ vui. Vì cố sao? Vì tri giác là pháp của năm uẩn.

Hỏi: Như Lai dùng mắt, tai, trí tuệ, thấy biết được thì có lỗi gì?

Đáp: Hay thấy là mắt, chẳng phải Như Lai. Nếu Như Lai chẳng phải là tướng hay thấy, dùng mắt mới thấy được, vậy khi chưa tiếp nhận sắc, làm sao biết dùng mắt để thấy? Và như thế thì cũng có thể dùng tai thấy chứ!

Hỏi: Như Lai dùng trí tuệ phân biệt có thể biết, mắt có thể thấy, các căn khác không thể thấy, vì vậy nên dùng mắt mà không dùng các căn khác?

Đáp: Biết cũng có lỗi như mắt, vì biết là việc của năm uẩn, chẳng phải là Như Lai. Nếu dùng cái biết để biết mắt, vậy lại dùng gì để biết cái biết đó?

Hỏi: Như Lai dùng biết để biết mắt, dùng mắt để biết sắc, nếu muốn biết Như Lai thì lấy gì biết được? Nếu lấy Như Lai biết Như Lai, thì vô cùng?

Đáp: Tướng biết ở trong biết. Như Lai nếu biết tức là tướng biết. Nếu là tướng biết thì là vô thường, nếu vô thường thì không có đời sau!

Lại nữa, lìa năm uẩn có Như Lai thì Như Lai lý đáng phải là thường; như tướng hư không, không nên biến khác, chịu khổ chịu vui; cũng nên không có trói, không có mở v.v... Có các sai lầm như vậy, phá dị biệt nên năm uẩn chẳng ở trong Như Lai, Như Lai chẳng ở trong năm uẩn, cũng chẳng phải Như Lai có năm uẩn.

Hỏi: Lẽ đáng do nhân duyên năm uẩn nên có Như Lai, nếu không có năm uẩn thì không có Như Lai?

Đáp: Nếu do nhân duyên năm uẩn có Như Lai thì Như Lai không

có tự tánh; nếu không có tự tánh thì đâu từ tha tánh sinh được! Trong năm uẩn tìm nơi mỗi uẩn không thể có được Như Lai, vì thế nên không có Như Lai; chỉ do hý luận nên nói Như Lai, vì dứt hý luận nên không có Như Lai. Như Lai là pháp chẳng sinh chẳng diệt, làm sao dùng hý luận mà tìm Như Lai? Nếu dùng hý luận tìm Như Lai thì không thấy Như Lai. Nếu cho hoàn toàn không có Như Lai, thì rơi vào tà kiến. Thế nên nếu dùng hý luận có hay không có mà tìm Như Lai thì không đúng. Tướng Như Lai tức là tướng tất cả pháp, tướng tất cả pháp tức là Như Lai; tướng Như Lai tức là tướng rốt ráo không, tướng rốt ráo không tức là tướng tất cả pháp.

Hỏi: Trong đây cứ sao chỉ nói hai việc, là nói trong năm uẩn như như không có Như Lai như như, trong Như Lai như như không có năm uẩn như như?

Đáp: Đây là nói lược. Nói hai thì cả năm việc đều thu nhiếp.

Lại nữa, hai mươi ngã kiến (Sắc là ngã, ngã là sắc, sắc lớn ngã nhỏ, ngã ở trong sắc, ngã lớn sắc nhỏ, sắc ở trong ngã; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy – ND), tuy tất cả phạm phu đều có nhưng không thể khởi lên một lần. Nay trong hội này, mê lầm hai việc ấy, nên chỉ nói hai việc, như năm uẩn, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy; tướng pháp năm uẩn cho đến tướng pháp Trí nhất thiết chủng cũng như vậy. Năm uẩn như như tức là pháp tướng.

Hỏi: Nếu như như tức là pháp tướng, cứ sao nói lập lại?

Đáp: Hành giả khi biết đến năm uẩn như như, tâm kinh sợ rằng cứ sao pháp tướng rốt ráo không, không có gì? Vì thế nên nói pháp tướng năm uẩn tự nó như vậy, như người đụng lửa cháy tay thì không có tâm giận, vì biết tướng lửa tự nó như vậy. Nếu người chấp lửa đốt thì sẽ oán giận, vì nó chấp lửa đốt.

Trong năm uẩn như như của Như Lai, trong pháp tướng năm uẩn chẳng hợp chẳng tán (chẳng phải tương ứng, chẳng phải không tương ứng) là, trừ năm uẩn như như không có Như Lai, tức là một tướng, đó là vô tướng. Vì cứ sao? Vì một pháp thì chẳng hợp chẳng tán; có hai pháp nên mới có hợp có tán; là pháp tướng năm uẩn cũng không có hợp có tán. Vì cứ sao? Vì là pháp tướng năm uẩn, Như Lai không thể có được. Pháp tướng Như Lai như như và pháp tướng năm uẩn như như, không hai không khác. Là năm uẩn như như, năm uẩn pháp tướng, cũng chẳng hợp chẳng tán, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Biết được pháp tướng như như như vậy, chẳng hợp chẳng tán, nên có thần lực ấy.

Nên tìm ở chỗ nào là, từ trước lại đây, nhân nơi thần lực của Phật nói tướng Bát-nhã, ở đây nói thẳng làm sao tìm Bát-nhã. Luận giả nói: Năm uẩn hư dối vô thường, trước không nay có, có rồi lại không, như huyễn như mộng, Bát-nhã Ba-la-mật là trí tuệ của chư Phật, làm sao lại tìm trong năm uẩn? Thí như tìm ngọc báu chắc chắn phải tìm trong biển lớn, núi báu, chớ không thể tìm ở chỗ khe rãnh xú ố. Là năm uẩn thì không sinh không diệt, không làm không khởi lên, không có pháp tướng, trong đó làm sao có thể tìm?

Lại nữa, năm uẩn và Bát-nhã Ba-la-mật chẳng một chẳng khác, chẳng hợp chẳng tán, không sắc không hình, không đối, một tướng tức là vô tướng.

Hỏi: Bát-nhã Ba-la-mật là tâm số pháp trí tuệ (tuệ tâm số) nên có thể là không sắc, không hình, không đối, còn sắc uẩn trong năm uẩn, làm sao nói là không sắc, không hình, không đối?

Đáp: Thánh nhân dùng tuệ nhãn quán các pháp bình đẳng đều không, một tướng tức là vô tướng, vì vậy nên sắc uẩn không hình, không đối.

Lại nữa, sắc của người phàm phu thấy chẳng phải thật, như trước đã phá.

Lại nữa, có nhân duyên, Bát-nhã Ba-la-mật thấy năm uẩn không như người phàm phu thấy, vì phá năm uẩn của người phàm phu thấy, tức là Bát-nhã Ba-la-mật, nên nói chẳng lìa. Cho đến Trí nhất chủng cũng như vậy, tướng như như, tướng pháp tướng như trước đã nói.

KINH: Thích-đề-hoàn nhơn nói với Tu-bồ-đề: Ma-ha Ba-la-mật ấy là Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát; vô lượng Ba-la-mật, vô biên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát. Các Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hoàn, từ nơi Bát-nhã Ba-la-mật ấy học thành, cho đến các A-la-hán, quả A-la-hán, các Bích-chi Phật, đạo Bích-chi Phật, các Bồ-tát ma-ha-tát, đều từ nơi Bát-nhã Ba-la-mật ấy học thành. Việc thành tựu chúng sinh tịnh quốc độ Phật, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều từ Bát-nhã Ba-la-mật ấy học thành.

Tu-bồ-đề nói với Thích-đề-hoàn nhơn rằng: Đúng vậy, đúng vậy! Kiều-thi-ca! Ma-ha Ba-la-mật ấy là Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát; vô lượng Ba-la-mật, vô biên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát, từ trong ấy học thành; quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật, các Bồ-tát ma-ha-tát từ trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy học thành, việc thành tựu chúng sinh, tịnh quốc độ Phật, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đã được, nay được, sẽ được.

Kiều-thi-ca! Sắc lớn nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng lớn. Vì sao? Vì sắc ấy đời trước không thể có được, đời sau không thể có được, đời giữa không thể có được. Thọ, tưởng, hành, thức lớn nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng lớn. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức, đời trước không thể có được, đời sau không thể có được, trung tế không thể có được, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Kiều-thi-ca! Do nhân duyên ấy, Ma-ha Ba-la-mật ấy là Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát.

Kiều-thi-ca! Sắc vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng. Vì sao? Vì sắc lượng không thể có được. Kiều-thi-ca! Thí như hư không lượng không thể có được, sắc cũng như vậy, lượng không thể có được. Hư không vô lượng nên sắc vô lượng; sắc vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng; thọ, tưởng, hành, thức cho đến Trí nhất thiết chủng vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng. Vì sao? Vì Trí nhất thiết chủng vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng. Vì sao? Vì Trí nhất thiết chủng, lượng không thể có được; thí như hư không, lượng không thể có được. Trí nhất thiết chủng cũng như vậy, lượng không thể có được. Hư không vô lượng nên Trí nhất thiết chủng vô lượng, Trí nhất thiết chủng vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng. Do nhân duyên ấy, nên Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát vô lượng.

Kiều-thi-ca! Sắc vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát vô biên. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì sắc ấy đời trước không thể có được, đời sau không thể có được, đời giữa không thể có được; thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức đời trước, đời sau, đời giữa đều không thể có được, cho đến Trí nhất thiết chủng vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên. Vì sao? Vì Trí nhất thiết chủng đời trước, sau, giữa không thể có được. Kiều-thi-ca! Do nhân duyên ấy, Bát-nhã Ba-la-mật vô biên, sắc vô biên, cho đến Trí nhất thiết chủng vô biên.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Duyên vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Tu-bồ-đề! Thế nào là duyên vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên?

Tu-bồ-đề đáp: Duyên hết thủy pháp vô biên, nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Thế nào là duyên hết thủy pháp vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên?

Tu-bồ-đề đáp: Duyên pháp tánh vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật

vô biên.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Duyên như như vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Thích-đề-hoàn nhơn hỏi: Làm sao duyên như như vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên?

Tu-bồ-đề đáp: Như như vô biên, nên duyên cũng vô biên, duyên vô biên nên như như cũng vô biên. Do nhân duyên ấy, Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát vô biên.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Chúng sinh vô biên, nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Thích-đề-hoàn nhơn hỏi Tu-bồ-đề: Thế nào là chúng sinh vô biên, nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên?

Tu-bồ-đề đáp: Ý ông nghĩ sao? Những pháp gì gọi là chúng sinh?

Thích-đề-hoàn nhơn đáp: Không có pháp gọi là chúng sinh, giả danh nên gọi là chúng sinh, danh tự ấy vốn không có pháp, cũng không chỗ xu hướng, chỉ gượng làm danh tự.

Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Trong Bát-nhã Ba-la-mật nói chúng sinh có thật chăng?

Thích-đề-hoàn nhơn đáp: không.

Kiều-thi-ca! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật không nói thật, thì chúng sinh vô biên cũng không thể có được.

Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Phật sống hằng hà sa kiếp nói chúng sinh, danh tự chúng sinh, vả lại có thể có pháp chúng sinh có sinh có diệt chăng?

Thích-đề-hoàn nhơn đáp: Thừa không. Vì sao? Vì chúng sinh từ xưa lại đây thường thanh tịnh.

Do nhân duyên ấy, Kiều-thi-ca! Chúng sinh vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên.

LUẬN: Hỏi: Thích-đề-hoàn nhơn là người Tu-đà-hoàn làm sao hỏi được Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa?

Đáp: Như Tu-bồ-đề, là vị A-la-hán hoàn toàn mà vì lợi ích cho Bồ-tát, thương xót chúng sinh nên hỏi việc của Bồ-tát làm. Thích-đề-hoàn nhơn tuy là người Thanh-văn, là thiên chủ của các trời, có trí tuệ lanh lợi, thương xót chúng sinh nên hỏi Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy.

Lại nữa, có người nói: Trong ba ngàn đại thiên thế giới, có trăm ức Thích-đề-hoàn nhơn. Trong kinh Trung A-hàm nói Thích-đề-hoàn nhơn là người được quả Tu-đà-hoàn, khác với Thích-đề-hoàn nhơn ở đây. Thích-đề-hoàn nhơn ở đây là đại Bồ-tát, vì thương xót chúng sinh nên

có ba cách tán thán Bát-nhã Ba-la-mật, là Ma-ha Ba-la-mật, vô lượng Ba-la-mật, vô biên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì từ trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy học thành các Thánh đạo. Tu-bồ-đề nhận lời tán thán của Thích-đề-hoàn như đúng mà giải rộng lời tán thán đó, bằng cách nói năm uẩn lớn nên Bát-nhã Ba-la-mật lớn.

Năm uẩn lớn là, tìm ở ba đời (tam tế) đều không thể có được, cũng vì vô lượng vô biên nên gọi là lớn. Phá vô lượng vô biên năm uẩn ấy mà đưa chúng sinh vào Vô-dư Niết-bàn nên nói Bát-nhã Ba-la-mật lớn, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Vô lượng là, cũng như vậy, chỉ dùng hư không để thí dụ là khác. Có pháp tuy lớn mà không hẳn vô lượng, thế nên không được lấy hư không để ví dụ... Như núi Tu-di tuy lớn giữa các núi mà có hạn lượng, khoảng tám mươi bốn ngàn do tuần.

Vô biên là, vì năm uẩn rộng lớn vô lượng cho nên nói vô biên; cũng vì năm uẩn có biên, thì còn có thỉ, có thỉ thì có chung, tức là không nhân không duyên, bị rơi vào các sai lầm chấp đoạn diệt.

Lại nữa, năm uẩn tìm ở trong ba đời đều không thể có được, nên nói là vô biên.

Duyên vô biên là, tất cả pháp có bốn duyên là nhân duyên, sinh tất cả pháp hữu vi; thứ đệ duyên là tâm tâm số pháp quá khứ hiện tại; duyên duyên, tăng thượng duyên. Tất cả pháp là Bốn duyên ấy vì ở tất cả chỗ, tất cả thời đều có nên nói là duyên vô biên. Duyên vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Lại nữa, duyên vô biên là bốn duyên hư dối không thật, rốt ráo không, cho nên vô biên.

Lại nữa, duyên như như, pháp tánh, thật tế vô biên, nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên. Như như, pháp tánh, thật tế là tướng vô vi tự nhiên nên vô lượng vô biên. Năm uẩn vô biên là do sức tu quán cưỡng làm nó vô biên.

Lại nữa, chúng sinh vô biên là vì chúng sinh nhiều. Vô lượng vô số chúng sinh trong ba đời mười phương, không ai có thể đếm biết được, nên nói vô biên.

Lại nữa, trong đây nói chúng sinh không, nên nói là vô biên, chỉ cưỡng đặt tên.

Cũng không chỗ thú hưởng là vì chúng sinh có định pháp có thể thú hưởng; như lửa định có chỗ thú hưởng, còn danh tự chúng sinh không thật có chúng sinh có thể thú hưởng.

- Ý ông nghĩ sao? Trong Bát-nhã Ba-la-mật, có thể nói thật có

chúng sinh chẳng?

- Thưa không, bạch Đại đức!

- Nếu chúng sinh thật không có, thì làm sao có biên?

Như chư Phật là bậc đệ nhất trong tất cả người nói thật, sống trong vô lượng hằng hà sa kiếp nói danh tự chúng sinh, mà pháp chúng sinh ấy không vì nói mà có sinh có diệt, huống gì các người khác điên đảo hư dối, chỉ nói một lúc? Vì làm phát sinh tâm ta, nên sẽ có chúng sinh thật. Chúng sinh ấy không vì đưa vào Bát-nhã Ba-la-mật nên nói không có, mà chính từ xưa lại đây, thường thanh tịnh, không có, hý luận nói có nói không đều dứt. Vì vậy nên nói chúng sinh vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Hỏi: Sao đối với vô biên lại nói rộng, còn lớn và vô lượng thì nói lược?

Đáp: Do nhân duyên chúng sinh mà nói. Kể phàm phu khởi các phiền não, đối với năm uẩn sinh các tà kiến khó phá, cho nên nói rộng, nếu phá chấp tướng chúng sinh, thì các tướng khác dễ phá.

